

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M C
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày 14/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M C**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý A G - Đơn vị công tác: Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ Quốc huyện M C, tỉnh Điện Biên.

2. Ông Tòng Văn Thanh – Đơn vị công tác: Bí thư đoàn UBND thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Chúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Chó Trùng G (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1973. Tại huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản S L 2, xã S L, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới T: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chó Chá T – Đã chết và bà Hồ Thị L.

Vợ: Hồ Thị D - Sinh năm: 1975 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1994 con nhỏ nhất sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/10/2014 bị Tòa án nhân dân huyện M C xử phạt 30 tháng tù về tội: T trử trái phép chất ma túy, ngày 29/8/2016 chấp hành xong hình phạt tù, hiện đã được xóa án tích. Ngày 10/7/2023, bị tổ công tác Công an huyện M C bắt quả tang về hành vi T trử trái phép chất ma túy, bị tạm giữ từ ngày 10/7/2023, tạm giam từ ngày 19/7/2023 đến nay có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Chó Trùng G là ông Lường Văn Bình - Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Hồ Thị D – Sinh năm: 1975 – Có mặt.

Nơi cư trú: Bản S L 2, xã S L, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Cháu Sùng A T – Sinh ngày 27/11/2009. Người đại diện theo pháp luật cho cháu Sùng A T là chị Hồ Thị C - Sinh năm: 1984 – Đều vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố số 10, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Anh Chó A T – Sinh năm: 1998 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản S L 2, xã S L, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Để có ma túy sử dụng cho bản thân, khoảng 7 giờ 30 phút ngày 10/7/2023, Chó Trùng G điều khiển xe mô tô BKS 27B1- 959.98 đến nhà Sùng A Sinh, trú tại tổ dân phố 10, thị trấn M C, huyện M C thì gặp con trai của Sinh là Sùng A T. Qua trao đổi G nhờ T đi mua giúp 100.000 đồng được 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng. G cất gói Heroine vào túi quần bên trái rồi điều khiển xe mô tô đi mua thức ăn. Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi G đang điều khiển xe mô tô đi đến khu vực tổ dân phố 9, thị trấn M C, huyện M C thì bị Đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện M C yêu cầu dừng xe kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện tại túi quần bên trái G đang mặc có 01 gói Heroine, G thừa nhận đó là của mình. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Chó Trùng G và thu giữ 0,257 gam Heroine.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ: 0,257 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,065 gam, còn lại 0,192 gam; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; số tiền 726.000 đồng; 01 xe mô tô BKS 27B1- 959.98 nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, kèm theo 01 chìa khóa xe; 01 chiếc ví giả da màu đen; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Chó A T; 01 giấy phép lái xe mang tên Chó Trùng G.

Tại bản kết luận giám định số: 1162a/KL-KTHS ngày 17/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Chó Trùng G là 0,257 gam. Mẫu chất bột màu trắng đục trích ra từ vật chứng thu giữ của Chó Trùng G gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số: 1167/KL-KTHS ngày 18/7/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); 07 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng); 03 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng); 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng); 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng (năm nghìn đồng); 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (một nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT-VKSMC, ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên đã truy tố Chó Trùng G về

tội "*T trử trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo G về cả tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Chớ Trùng G 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: *T trử trái phép chất ma túy*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 0,192 gam Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật Nhà nước cấm T trử, lưu hành và những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 726.000 đồng, chiếc ví giả da màu đen; 01 giấy phép lái xe mang tên Chớ Trùng G đây là tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc mô tô BKS 27B1-959.98 nhãn hiệu HONDAWAE RSX, kèm theo 01 chìa khóa xe, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Chớ A T là tài sản của Chớ A T, T không biết bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy T trử sử dụng, cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Trong quá trình điều tra bị cáo khai số ma túy bị cáo bị thu giữ bị cáo nhờ cháu Sùng A T đi mua giúp. Trong quá trình lấy lời khai và đối chất giữa bị cáo và cháu T, cháu T không thừa nhận là được đi mua hộ ma túy cho bị cáo, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh cháu T mua ma túy hộ bị cáo nên không có căn cứ xử lý đối với T.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo hiện còn sống phụ thuộc vào bố mẹ, không có tài sản riêng, không có công việc ổn định, là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu vùng xa, nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án khởi điểm như Kiểm sát

viên đề nghị. Đối với chiếc mô tô BKS 27B1-959.98 nhãn hiệu HONDAWAE RSX, kèm theo 01 chìa khóa xe, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Chó A T là những tài sản của Chó A T đề nghị trả lại cho Chó A T. Đối với số tiền 726.000 đồng chiếc ví giả da màu đen; 01 giấy phép lái xe mang tên Chó Trùng G đây là tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội đề nghị trả lại cho bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Sùng A T vắng mặt, trong quá trình điều tra trình bày, từ trước đến nay cháu chưa được gặp bị cáo G lần nào, cháu không được mua hộ ma túy cho bị cáo G.

Bà Hồ Thị D trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bà trình bày: Ngày 10/7/2023 bà có được đưa khoảng 800.000 đồng cho chồng bà là bị cáo Chó Trùng G đi mua thực phẩm về cho gia đình, việc bị cáo sử dụng tiền mua ma túy bà không biết, số tiền còn lại mà Công an thu giữ cho bà xin lại cho gia đình, bà không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Anh Chó A T vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra tuy tố anh vắng mặt tại địa phương, trước khi mở phiên tòa anh có viết đơn đề nghị trình bày, việc bố anh là bị cáo Chó Trùng G sử dụng chiếc xe mô tô BKS 27B1-959.98 của anh làm phương tiện đi mua ma túy T trữ sử dụng anh không biết, chiếc xe mô tô đó là của anh, đăng ký mang tên anh. Anh T có nguyện vọng xin lại chiếc xe mô tô đó để làm phương tiện đi lại phục gia đình. Anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến gì thay đổi bổ sung, bị cáo xin được miễn án phí, lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Chó Trùng G khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng, bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Hồi 08 giờ 30 phút ngày 10/7/2023, tại khu vực tổ 9, thị trấn Mường Chà, huyện M C, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông huyện M C phát hiện bắt quả tang Chó Trùng G cất giấu trái phép 0,257 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội D bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ

sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*T trử trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào *T trử trái phép chất ma túy* mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*"

[2] Xét về T chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo có T chất nghiêm trọng, là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận rằng khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ ma túy là một chất gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe của con người cả về thể xác và tinh thần, là nguồn cơn, gốc rễ gây nên nhiều tệ nạn xã hội khác. Chính quyền địa phương cũng như trên thông tin đại chúng luôn tuyên truyền về tác hại của ma túy đối với cơ thể con người, cũng như chính sách của Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi T trử, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép ma túy. Nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi T trử trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Hành vi T trử trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn huyện. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Chớ Trùng G sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng, không đi học ở nhà Lo động sản xuất phụ giúp gia đình. Ngày 07/10/2014 bị Tòa án nhân dân huyện M C xử phạt 30 tháng tù về tội: T trử trái phép chất ma túy, ngày 29/8/2016 chấp hành xong hình phạt tù, hiện đã được xóa án tích. Lần phạm tội trước của bị cáo cũng là tội phạm về ma túy, lẽ ra bị cáo phải biết lấy đó làm bài học cho bản thân nhưng bị cáo không làm được. Trong cuộc sống do không chịu rèn luyện bản thân tu trí làm ăn lương thiện, bị cáo chỉ thích đua đòi bạn bè Lo vào con đường nghiện chất ma túy, để thỏa mãn cho nhu cầu bản thân bị cáo cố tình tìm mua ma túy về T trử để sử dụng, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy lâu năm. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Như vậy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất Kiểm sát viên đề nghị là chưa có đủ cơ sở vì bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy lâu năm, những đề nghị khác của người bào chữa là có cơ sở chấp nhận. Vậy khi quyết định hình phạt HĐXX cần xét,

trong cuộc sống việc tuân thủ pháp luật, nhân thân, khối lượng ma túy, hành vi mà bị cáo đã thực hiện và ý kiến của bị cáo tại phiên tòa để áp dụng một hình phạt tương xứng với T chất mức độ bị cáo đã gây ra. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản bị cáo do Cơ quan CSĐT Công an huyện M C xác lập. Gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn, thu nhập dựa vào nông nghiệp, gia đình không có tài sản gì giá trị. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 0,192 gam Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật Nhà nước cấm T trữ, lưu hành và những vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 726.000 đồng; 01 chiếc ví giả da màu đen; 01 giấy phép lái xe mô tô số: 110225004159 mang tên Chở Trùng G, đây là tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDAWAE RSX. Màu sơn: Đen xám mang BKS 27B1-959.98. Số khung: 3814KY045804, số máy: JA38E0538934. Xe đã qua sử dụng không kiểm tra T năng bên trong (kèm theo 01 chìa khóa xe); 01 đăng ký xe mô tô BKS 27B1-959.98 số: 088739 mang tên Chở A T là tài sản của Chở A T, T không biết bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy T trữ sử dụng nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo khai số ma túy bị cáo bị thu giữ là bị cáo nhờ cháu Sùng A T đi mua giúp. Cháu T không thừa nhận được đi mua hộ ma túy cho bị cáo, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh cháu T mua ma túy hộ bị cáo nên không có căn cứ xử lý đối với T. Hội đồng xét xử không xem xét.

Hồ Thị D đưa khoảng 800.000 đồng cho bị cáo đi mua thực phẩm về cho gia đình, việc bị cáo sử dụng trích một phần tiền đó ra mua ma túy bà không biết, nên không đặt vấn đề xử lý đối với bà D. Bà Hồ Thị D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô của anh Chở A T đi mua ma túy nhưng T không biết nên không đặt vấn đề xử lý đối với Chở A T. Ngoài ra Chở A T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

[7] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và Viện Kiểm sát nhân dân huyện M C, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Chó Trùng G phạm tội: "*T trử trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Chó Trùng G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù T từ ngày bị tạm giữ, ngày 10/7/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 0,192 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Trả lại số tiền 726.000 đồng (*bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng*); 01 chiếc ví giả da màu đen; 01 giấy phép lái xe mô tô số: 110225004159 mang tên Chó Trùng G, cho bị cáo Chó Trùng G.

Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAE RSX. Màu sơn: Đen xám mang BKS 27B1-959.98. Số khung: 3814KY045804, số máy: JA38E0538934. Xe đã qua sử dụng không kiểm tra T năng bên trong (kèm theo 01 chìa khóa xe). 01 đăng ký xe mô tô BKS 27B1-959.98 số: 088739 mang tên Chó A T cho anh Chó A T – Sinh năm: 1998. Nơi cư trú: Bản S L 2, xã S L, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Số vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện M C với Chi cục thi hành án dân sự huyện M C vào ngày 04/10/2023.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 14/11/2023. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 14/11/2023. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THADS huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận QLHSNV CA huyện MC;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- PC10 CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã S L thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh